

Số: 191/KH-DTNTT

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Chiến lược công tác dân tộc trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045

Thực hiện Kế hoạch số 1327/KH-SGDĐT ngày 24/4/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ninh về việc thực hiện Chiến lược công tác dân tộc trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến năm 2045 (Kế hoạch số 125/KH-UBND), Trường PTDT Nội trú THCS và THPT tỉnh Quảng Ninh xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai đồng bộ, hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp tại Kế hoạch số 1327/KH-SGDĐT ngày 24/4/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ninh về việc thực hiện Chiến lược công tác dân tộc trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến năm 2045 phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và đặc thù của trường nội trú.

- Tiếp tục duy trì và nâng cao các chỉ tiêu đã đạt được trong giai đoạn 2022-2025; Tập trung nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường để rút ngắn khoảng cách chất lượng giáo dục giữa vùng đồng bào dân tộc thiểu số (DTTS), miền núi, biên giới với các địa bàn vùng thuận lợi.

- Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức của đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhà trường; cùng với phụ huynh, học sinh về vị trí, vai trò của công tác dân tộc trong bối cảnh mới; xác định đây là nhiệm vụ trọng tâm, mang tính xuyên suốt, góp phần thúc đẩy phát triển bền vững vùng đồng bào DTTS, miền núi, biên giới.

2. Yêu cầu

- Việc triển khai Kế hoạch phải bám sát các chỉ tiêu cốt lõi Kế hoạch số 1327/KH-SGDĐT ngày 24/4/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ninh và Kế hoạch số 125/KH-UBND của UBND tỉnh; đồng thời có sự kế thừa chọn lọc những bài học kinh nghiệm, thành tựu từ giai đoạn trước để triển khai các nhiệm vụ mới thực chất và hiệu quả hơn.

- Các nhiệm vụ đề ra phải phù hợp với điều kiện thực tế của từng địa phương, gắn với tình hình thực tế của nhà trường và đặc thù của học sinh DTTS.

- Tăng cường cơ chế phối hợp giữa nhà trường với các phòng chuyên môn thuộc Sở, phòng Văn hóa – Xã hội địa phương và sự phối hợp với các ngành (Sở Dân tộc và Tôn giáo; Sở Nội vụ; Công an tỉnh, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh...).

- Xác định rõ lộ trình, phân công trách nhiệm cụ thể; công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá định kỳ phải được thực hiện nghiêm túc, lấy kết quả thực tế về chất lượng giáo dục, tỉ lệ phân luồng học sinh và tỉ lệ người DTTS trong độ tuổi lao động có nhu cầu hỗ trợ học nghề được đào tạo nghề phù hợp với nhu cầu, điều kiện và có thu nhập ổn định làm thước đo hoàn thành nhiệm vụ.

II. MỤC TIÊU, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045

1. Mục tiêu tổng quát

- Nâng cao toàn diện chất lượng giáo dục học sinh DTTS nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển trong kỷ nguyên mới. Bảo đảm quyền tiếp cận giáo dục bình đẳng, thu hẹp khoảng cách về chất lượng đào tạo giữa các vùng miền, tạo nền tảng vững chắc cho việc phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao tại địa phương.

- Tham mưu cho cấp trên tập trung đầu tư, hoàn thiện hệ thống cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học theo hướng chuẩn hóa và hiện đại. Đặc biệt chú trọng cải thiện chế độ dinh dưỡng, điều kiện sinh hoạt và chăm sóc sức khỏe cho học sinh, tạo dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh để học sinh phát triển toàn diện về đức - trí - thể - mỹ.

- Phát huy vai trò của giáo dục trong việc giữ gìn, trao truyền và làm giàu bản sắc văn hóa truyền thống của các dân tộc gắn với xóa bỏ các phong tục, tập quán lạc hậu. Xây dựng môi trường học đường trở thành nơi hình thành các giá trị chuẩn mực, tạo nguồn lực nội sinh để học sinh vùng đồng bào DTTS, miền núi, biên giới tự tin hội nhập, đóng góp vào mục tiêu phát triển bền vững của tỉnh Quảng Ninh.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Giai đoạn 2026 – 2030

(1) Phát triển cơ sở vật chất, hạ tầng và điều kiện dạy học: nhà trường đạt chuẩn về cơ sở vật chất, bảo đảm thiết bị dạy học theo quy định; được đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin đồng bộ, kết nối Internet ổn định, phủ sóng WiFi, đáp ứng yêu cầu dạy học, quản lý và học tập trên nền tảng số; Phấn đấu nhà trường được trang bị phòng thực hành STEM, gắn với tổ chức hoạt động trải nghiệm, nghiên cứu khoa học và câu lạc bộ STEM.

(2) Đẩy mạnh chuyển đổi số và đổi mới phương thức quản lý, dạy học: thực hiện quản lý số hóa (hồ sơ điện tử, học bạ số, xử lý công việc trực tuyến, chữ ký số), triển khai hiệu quả các nền tảng số dùng chung (quản lý nhà trường,

học tập trực tuyến, kho học liệu số); Triển khai dạy học, kiểm tra, đánh giá trên môi trường số, bảo đảm tỉ trọng nội dung chương trình thực hiện trên nền tảng số (tối thiểu 10%).

(3) Phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên: trường được bố trí đủ số lượng, cơ cấu đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý; 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định (THCS đạt trình độ cử nhân); Phấn đấu 100% cán bộ quản lý, 20% giáo viên đạt trình độ trên chuẩn theo Luật Giáo dục 2019; 100% cán bộ quản lý, giáo viên được bồi dưỡng năng lực số và giáo dục STEM, trong đó 100% giáo viên ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong hỗ trợ giảng dạy, kiểm tra, đánh giá; Ít nhất 50% giáo viên có khả năng thiết kế bài học tích hợp AI và tổ chức dạy học STEM.

(4) Nâng cao chất lượng giáo dục và phổ cập giáo dục: Duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục THCS đạt mức độ 3; Triển khai dạy và học tiếng Trung Quốc phù hợp với điều kiện của nhà trường cho học sinh có nhu cầu.

(5) Phát triển học sinh toàn diện; 100% học sinh được phát triển năng lực số theo Khung năng lực số của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Duy trì 100% học sinh DTTS được tư vấn, định hướng nghề nghiệp; Triển khai tốt công tác hướng nghiệp và phân luồng trong giáo dục theo Thông tư số 16/2026.TT-BGDĐT ngày 24/3/2026 của Bộ GDĐT; 100% học sinh được tuyên truyền, giáo dục pháp luật; không có học sinh tảo hôn.

(6) Thực hiện chính sách và chăm lo học sinh vùng đồng bào DTTS: 100% học sinh DTTS được thụ hưởng đầy đủ các chính sách theo quy định; 100% học sinh được chăm sóc, nuôi dưỡng theo đúng chế độ; trường xây dựng chương trình, kế hoạch phối hợp hoạt động kết nghĩa với các cơ quan, đơn vị quân đội đóng quân trên địa bàn.

(7) Bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc trong trường học: Duy trì thực hiện lồng ghép các loại hình văn hóa tiêu biểu của địa phương vào nội dung Giáo dục địa phương và các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, giao lưu, ngoại khóa, hội thi, hội diễn, sinh hoạt câu lạc bộ; bảo đảm học sinh có kiến thức và ý thức trong việc bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc trên địa bàn tỉnh; đồng thời xây dựng mô hình trường học tiêu biểu về gìn giữ và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc.

(8) Công tác giáo dục quốc phòng, an ninh: 100% học sinh được giáo dục về GDQP&AN; 100% học sinh được phổ biến Luật Biên phòng Việt Nam; trường có kế hoạch phối hợp với Công an địa phương tổ chức ít nhất 01 buổi/năm sinh hoạt chuyên đề về nhận diện âm mưu chia rẽ khối đại đoàn kết; 100% giáo viên giảng dạy môn GDQP&AN nhà trường đạt chuẩn trình độ đào tạo hoặc được bồi dưỡng chuyên môn; trường có kho thiết bị dạy học quốc phòng đạt chuẩn; 70% bài giảng GDQP&AN tại trường được tích hợp số hóa, sử dụng tư liệu hình ảnh, video trực quan về chủ quyền biển đảo và biên giới.

2.2. Tầm nhìn đến năm 2045

(1) Cơ sở vật chất, hạ tầng và môi trường giáo dục: trường được đầu tư đồng bộ, hiện đại, đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2; từng bước tiệm cận tiêu chuẩn khu vực và quốc tế; Hoàn thiện hệ sinh thái giáo dục số, trường học thông minh vận hành hiệu quả, bền vững, đáp ứng yêu cầu giáo dục mở và học tập suốt đời.

(2) Chuyên đổi số và đổi mới giáo dục: trường vận hành hoàn toàn trên nền tảng số, tích hợp dữ liệu liên thông, quản trị thông minh dựa trên dữ liệu lớn (Big Data) và trí tuệ nhân tạo (AI); Dạy học, kiểm tra, đánh giá được cá thể hóa, linh hoạt, kết hợp hiệu quả giữa trực tiếp và trực tuyến; tỷ trọng nội dung số trong chương trình đạt mức cao, tiệm cận các mô hình giáo dục tiên tiến.

(3) Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên: 100% cán bộ quản lý, giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn; trong đó tỷ lệ giáo viên trên chuẩn đạt từ 40% trở lên; Đội ngũ nhà giáo có năng lực hội nhập quốc tế, làm chủ công nghệ số, trí tuệ nhân tạo; có khả năng thiết kế, tổ chức dạy học phát triển phẩm chất, năng lực người học trong môi trường đa văn hóa.

(4) Chất lượng giáo dục và cơ hội học tập: Duy trì vững chắc và nâng cao chất lượng giáo dục; hoàn thành phổ cập giáo dục trung học phổ thông theo hướng bền vững; góp phần thu hẹp căn bản khoảng cách về chất lượng giáo dục giữa vùng đồng bào DTTS&MN với vùng thuận lợi; Hệ thống giáo dục mở, linh hoạt, bảo đảm mọi người học được tiếp cận cơ hội học tập suốt đời.

(5) Phát triển học sinh, nguồn nhân lực DTTS: 100% học sinh phát triển toàn diện về phẩm chất, năng lực, kỹ năng số, năng lực hội nhập và thích ứng với xã hội số; Tăng mạnh tỷ lệ học sinh sau THCS, THPT tham gia giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học; góp phần hình thành nguồn nhân lực chất lượng cao là người DTTS phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; Học sinh có ý thức công dân, hiểu biết pháp luật, không còn tình trạng tảo hôn và các hủ tục lạc hậu.

(6) Chính sách và công bằng trong giáo dục: Bảo đảm 100% học sinh được thụ hưởng đầy đủ, kịp thời các chính sách hỗ trợ giáo dục; từng bước tham mưu nâng cao mức hỗ trợ theo hướng công bằng và phát triển; trường PTDT nội trú THCS và THPT tỉnh Quảng Ninh trở thành trung tâm giáo dục chất lượng cao, đào tạo nguồn cán bộ cho vùng đồng bào DTTS&MN của tỉnh.

(7) Bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc: nhà trường thực hiện hiệu quả giáo dục văn hóa dân tộc gắn với chương trình giáo dục và hoạt động trải nghiệm; Học sinh có năng lực gìn giữ, phát huy và lan tỏa giá trị văn hóa truyền thống trong bối cảnh hội nhập quốc tế; Xây dựng mô hình trường học tiêu biểu về văn hóa dân tộc, trở thành điểm sáng cấp tỉnh.

(8) Công tác giáo dục quốc phòng, an ninh: 100% học sinh sau khi tốt nghiệp THPT có nhận thức chính trị vững vàng, trở thành lực lượng nòng cốt tại địa phương trong phong trào "Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc".

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Nhiệm vụ đột phá

1.1. Triển khai, thực hiện tốt cơ chế, chính sách đặc thù và nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước về giáo dục tại trường PTDTNT

- Kịp thời góp ý, tham mưu ban hành các văn bản hướng dẫn, cụ thể hóa chủ trương của Đảng và Nhà nước về giáo dục dân tộc phù hợp với thực tiễn địa phương.

- Nghiên cứu, đề xuất các chính sách hỗ trợ riêng của tỉnh dành cho học sinh, giáo viên trường PTDTNT.

- Nâng cao năng lực quản trị cho cán bộ quản lý trường PTDTNT, đảm bảo tính hiệu quả và minh bạch trong thực hiện chính sách dân tộc.

1.2. Phát triển nguồn nhân lực DTTS chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu kỹ nguyên số

- Tập trung đổi mới phương pháp dạy và học, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh trường PTDTNT; đưa trường PTDT nội trú THCS và THPT tỉnh Quảng Ninh trở thành trung tâm giáo dục chất lượng cao, đào tạo nguồn cán bộ cho vùng đồng bào DTTS&MN của tỉnh.

- Tham mưu cho ngành xây dựng cơ chế phát hiện, bồi dưỡng và hỗ trợ học sinh DTTS có năng khiếu, tạo nguồn nhân lực chất lượng cao trong các lĩnh vực then chốt như: Y tế (bác sĩ, dược sĩ), Nông nghiệp công nghệ cao, Công nghệ thông tin và Du lịch.

- Đẩy mạnh công tác phân luồng, hướng nghiệp phù hợp với nhu cầu thực tế của địa phương. Đặc biệt quan tâm đến việc đào tạo đội ngũ cán bộ, giáo viên là người DTTS tại chỗ, cán bộ trẻ và cán bộ nữ.

- Tăng cường tuyên truyền, giáo dục giới tính nhằm xóa bỏ tình trạng tảo hôn, nữ sinh con trước 18 tuổi; phối hợp cải thiện dinh dưỡng học đường để nâng cao tầm vóc, thể lực cho học sinh DTTS.

1.3. Bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc trong học đường gắn với du lịch

- Đưa các nội dung giáo dục văn hóa truyền thống, tiếng nói, chữ viết và các môn thể thao dân tộc vào hoạt động ngoại khóa và chương trình giáo dục địa phương.

- Xây dựng các mô hình câu lạc bộ nghệ nhân truyền dạy văn hóa phi vật thể ngay trong trường học. Hình thành sự liên kết giữa nhà trường với các "Làng

văn hóa dân tộc" (tại Tiên Yên, Bình Liêu, Ba Chẽ, Vân Đồn...) để học sinh tham gia trải nghiệm, bảo tồn di sản gắn với phát triển du lịch cộng đồng.

1.4. *Đẩy mạnh chuyển đổi số và ứng dụng khoa học công nghệ (KHCN) trong giáo dục tại trường PTDTNT*

- Tham mưu cho cấp trên đầu tư trang thiết bị, hạ tầng internet và học liệu số cho các trường vùng DTTS, miền núi, biên giới.

- Giúp các em học sinh DTTS có khả năng tiếp cận tri thức hiện đại, ứng dụng KHCN.

- Hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu về giáo dục dân tộc, liên thông với dữ liệu dùng chung của tỉnh và Bộ GDĐT để phục vụ công tác điều hành, dự báo chính xác.

1.5. *Đổi mới công tác thông tin, tuyên truyền và giáo dục pháp luật*

- Tăng cường tuyên truyền đường lối, chủ trương của Đảng bằng nhiều hình thức sinh động, phù hợp với tâm lý và ngôn ngữ của đồng bào.

- Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, đoàn kết, củng cố niềm tin của học sinh và phụ huynh vùng DTTS, miền núi, biên giới vào hệ thống giáo dục quốc dân và sự lãnh đạo của Đảng, Nhà nước.

2. *Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu*

- Tăng cường việc dạy tiếng phổ thông (Tiếng Việt) cho người DTTS; đồng thời bảo tồn ngôn ngữ các DTTS trong cộng đồng; Triển khai dạy và học tiếng Trung Quốc phù hợp với điều kiện của nhà trường cho học sinh có nhu cầu.

- Tập trung ưu tiên sử dụng có hiệu quả nguồn lực từ ngân sách nhà nước để ưu tiên đầu tư trang thiết bị dạy và học, nâng cao chất lượng giáo viên nhà trường.

- Đẩy mạnh công tác giáo dục thể chất nhằm bảo vệ, chăm sóc sức khỏe, phát triển tầm vóc đối với học sinh.

- Thực hiện tốt việc phân luồng giáo dục sau cấp trung học cơ sở, định hướng nghề nghiệp ở trung học phổ thông.

- Tham mưu Sở GD&ĐT bố trí đủ số lượng, cơ cấu và bồi dưỡng chuẩn hóa đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý tại trường để đáp ứng yêu cầu về đổi mới giáo dục, đào tạo; tiếp tục nghiên cứu, đề xuất, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện và thực hiện hiệu quả các chính sách giáo dục đối với trường PTDTNT.

- Tăng cường giáo dục quốc phòng, an ninh và xây dựng "thế trận lòng dân" trong học đường. Đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ, giáo viên và học sinh nhằm nhận diện, đấu tranh với các âm mưu chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc; không để các thế lực xấu lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo, dân chủ, nhân quyền để kích động trong môi trường học đường; Chủ động nắm bắt

tâm tư, nguyện vọng của học sinh, phụ huynh và nhà giáo người DTTS; kịp thời tham mưu giải quyết các vấn đề phát sinh, không để hình thành "điểm nóng" về an ninh trật tự tại trường; Phối hợp chặt chẽ với lực lượng Công an, Quân đội tại địa phương xây dựng phong trào "Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc"; thực hiện hiệu quả công tác giáo dục quốc phòng, an ninh và phổ biến Luật Biên phòng Việt Nam cho học sinh; Chú trọng bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh cho đội ngũ quản lý và giáo viên, nhân viên nhà trường.

- Tăng cường các hoạt động giao lưu văn hóa, thể thao giữa các trường PTDTNT.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện được sử dụng từ nguồn ngân sách được cấp và các nguồn hợp pháp khác theo quy định.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Lãnh đạo nhà trường

Căn cứ nội dung Kế hoạch của Sở Giáo dục và Đào tạo, chủ động xây dựng kế hoạch triển khai cụ thể, phù hợp với đặc thù địa phương và điều kiện thực tế của nhà trường; tổ chức thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các mục tiêu về chất lượng giáo dục, chuyển đổi số và bảo tồn văn hóa dân tộc. Tích cực tham mưu, đề xuất với các cấp có thẩm quyền về cơ chế chính sách hỗ trợ người học; rà soát, lập dự toán đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin và trang thiết bị dạy học hiện đại, đặc biệt là hệ thống phòng học STEM.

Định kỳ tổ chức kiểm tra, đôn đốc và đánh giá kết quả thực hiện; kịp thời chỉ đạo tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai. Chịu trách nhiệm trước Sở GD&ĐT về tiến độ và kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao theo quy định.

2. Viên chức, người lao động

Thực hiện Kế hoạch Triển khai thực hiện Chiến lược công tác dân tộc trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 theo nhiệm vụ được phân công.

Tích cực tuyên truyền để nâng cao nhận thức của học sinh, cha mẹ học sinh về Chiến lược công tác dân tộc trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược công tác dân tộc trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến năm 2045 của trường PTDT nội trú THCS và THPT tỉnh Quảng Ninh. Đề nghị giáo viên, nhân viên và học sinh của nhà trường nghiêm túc thực hiện./.

Nơi nhận

- Đảng bộ bộ phận, BGH (báo cáo);
- VCNLĐ (t/h);
- Webstise nhà trường;
- Lưu: VT.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

Lương Thị Thêu